Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông – PTIT

Khoa Công nghệ Thông tin 1

Toán rời rạc 2

Discrete mathematics 2

Bài 4: Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton

Eulerian and Hamiltonian Graphs

TS. Nguyễn Tất Thắng

2/9/2022

Nội dung

- Đồ thị Euler
- Đồ thị Hamilton

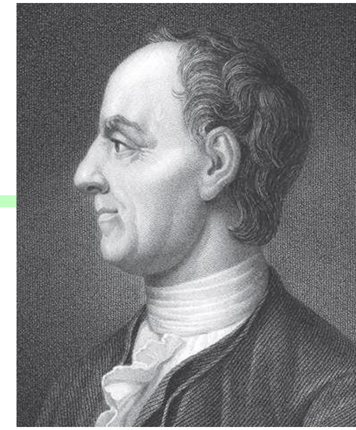

Leonhard EULER
(1707–1783)

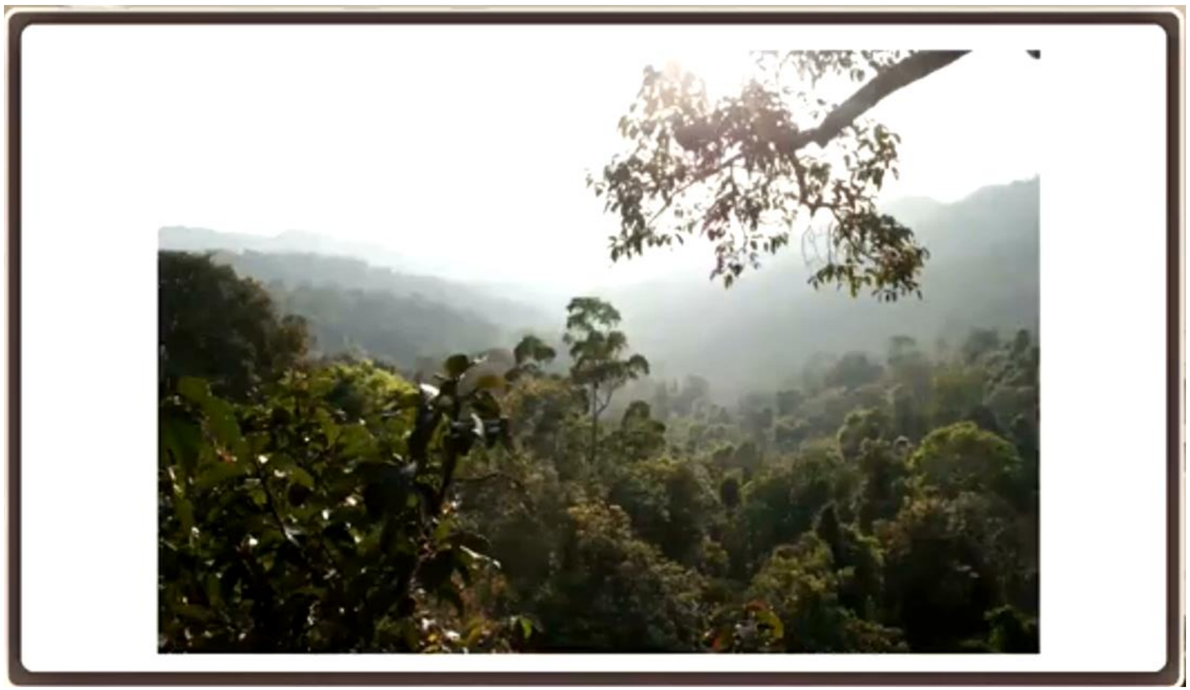

Eulerian graph

Khái niệm và ví dụ (1/2)

- Định nghĩa:
  - Chu trình đơn trong đồ thị G đi qua tất cả các cạnh của nó được gọi là chu trình Euler.
  - Đường đi đơn trong đồ thị G đi qua tất cả các cạnh của nó được gọi là đường đi Euler.
  - Đồ thị được gọi là đồ thị Euler nếu nó có chu trình Euler.
  - Đồ thị được gọi là đồ thị nửa Euler nếu nó có đường đi Euler.
- Ví dụ 1 (đồ thị vô hướng):

(Phương ND, 2013)

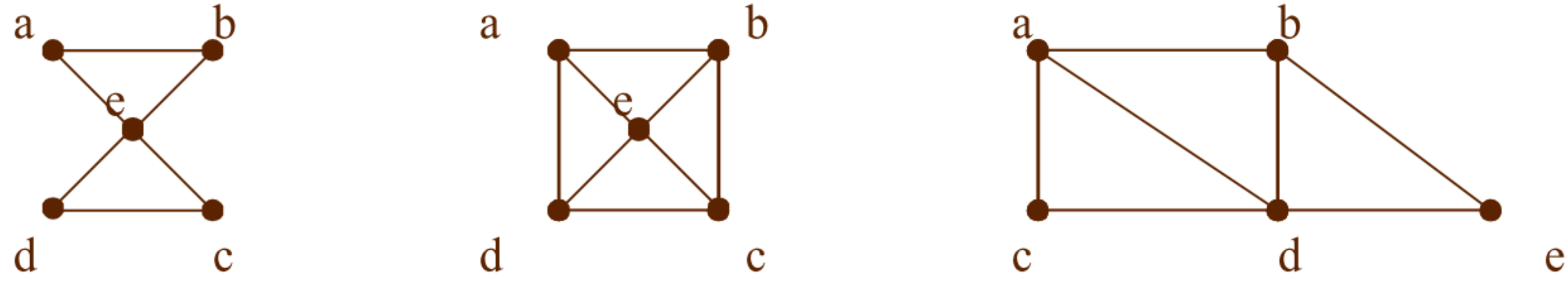

Khái niệm và ví dụ (2/2)

- Ví dụ 2 (đồ thị có hướng):

(Phương ND, 2013)

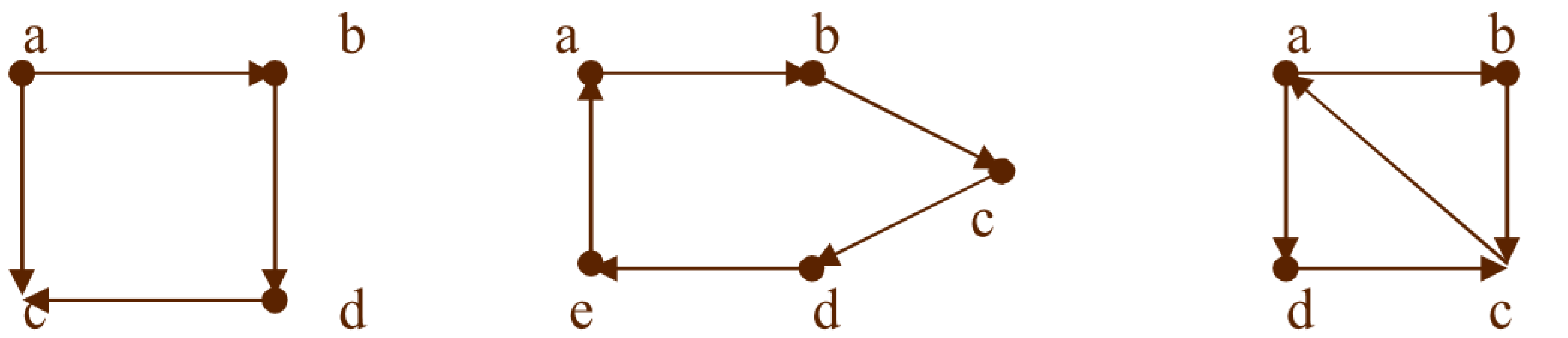

Đồ thị Euler: điều kiện cần & đủ

- Với đồ thị vô hướng:
  - Đồ thị vô hướng liên thông $G = < V, E >$ là đồ thị Euler khi và chỉ khi mọi đỉnh của G đều có bậc chẵn.
- Với đồ thị có hướng:
  - Đồ thị có hướng liên thông yếu $G = < V, E >$ là đồ thị Euler khi và chỉ khi tất cả các đỉnh của nó đều có bán bậc ra bằng bán bậc vào
    (điều này làm cho đồ thị là liên thông mạnh).

Đồ thị Euler: chứng minh

- Với đồ thị vô hướng
  - Kiểm tra đồ thị có liên thông hay không?
    - Kiểm tra $DFS(u) = V$ hoặc $BFS(u) = V$?
  - Kiểm tra bậc của tất cả cả đỉnh là chẵn hay không?
    - Với ma trận kề, tổng các phần tử hàng u (cột u): bậc của đỉnh u
- Với đồ thị có hướng
  - Kiểm tra đồ thị có liên thông yếu hay không?
    - Kiểm tra đồ thị vô hướng tương ứng là liên thông ⇔ Kiểm tra nếu tồn tại đỉnh $u \in V$ để $DFS(u) = V$ hoặc $BFS(u) = V$?
  - Kiểm tra tất cả các đỉnh có thỏa mãn bán bậc ra bằng bán bậc vào hay không?
    - Với ma trận kề, bán bậc ra của đỉnh u là $deg+(u)$: số các số 1 hàng u; bán bậc vào của đỉnh u là $deg-(u)$: số các số 1 cột u.

Bài tập 1

Cho đồ thị vô hướng G được biểu diễn dưới dạng ma trận kề như hình bên.

- Chứng minh G là đồ thị Euler.

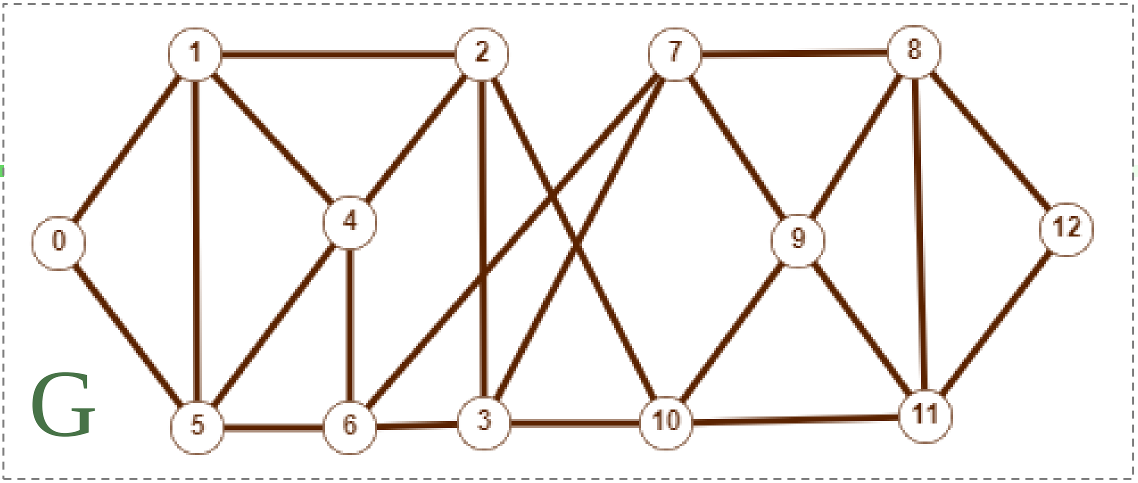

$$\begin{vmatrix}
0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0
\end{vmatrix}$$

(Phương ND, 2013)

Bài tập 2

Cho đồ thị có hướng G được biểu diễn dưới dạng ma trận kề như hình bên.

- Chứng minh G là đồ thị Euler.

(Phương ND, 2013)

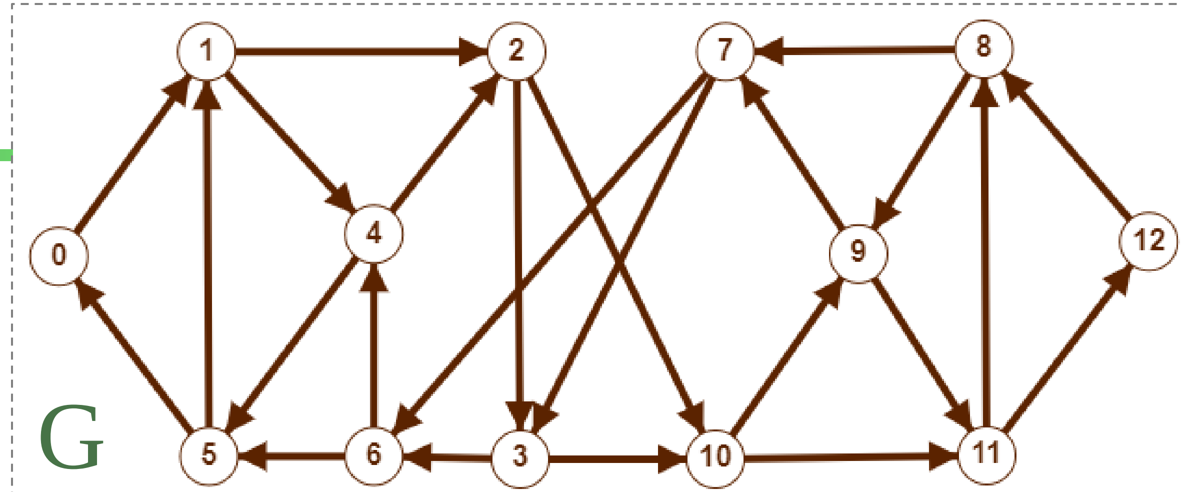

$$
\begin{vmatrix}
0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0
\end{vmatrix}
$$

Thuật toán tìm chu trình Euler

```
Euler-Cycle(u){
    Bước 1: Khởi tạo
    stack = ∅;                              //khởi tạo stack là ∅
    CE = ∅;                                 //khởi tạo mảng CE là ∅
    push(stack, u);                         //đưa đỉnh u vào ngăn xếp
    Bước 2: Lặp
    while(stack ≠ ∅){
        s = get(stack);                     //lấy đỉnh ở đầu ngăn xếp
        if(Ke(s) ≠ ∅){
            t=<đỉnh đầu tiên trong Ke(s)>;
            push(stack, t);                 //đưa đỉnh t vào ngăn xếp
            E = E\{(s, t)};                 //loại bỏ cạnh (s, t); Ke(s) = Ke(s) \ {t}
        }                                   //                     Ke(t) = Ke(t) \ {s}
        else{
            s = pop(stack);                 //loại bỏ s khỏi ngăn xếp
            s ⇒ CE;                         //đưa s sang CE
        }
    }
    Bước 3: Trả lại kết quả
    <lật ngược lại các đỉnh trong CE ta được chu trình Euler>;
}
```

Kiểm nghiệm thuật toán (1/3)

- Áp dụng thuật toán tìm chu trình Euler cho đồ thị vô hướng được biểu diễn bằng ma trận kề như hình bên.

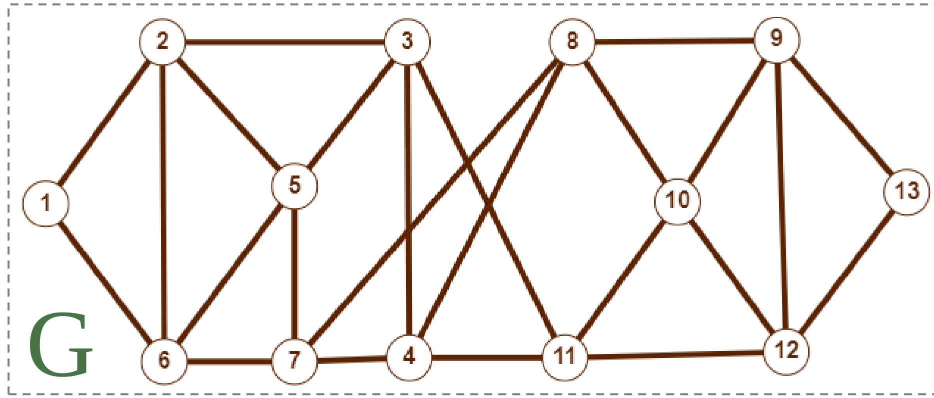

$$
\begin{vmatrix}
0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0
\end{vmatrix}
$$

Kiểm nghiệm (2/3)

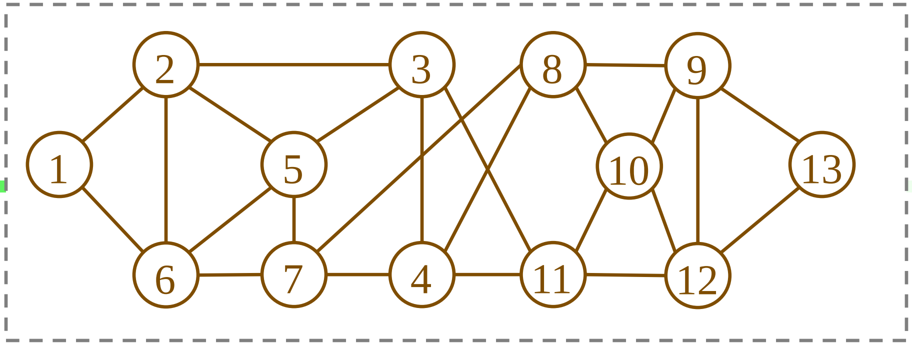

Gọi Euler-Cycle(1)

#	Trạng thái Stack	CE
1	1	ϕ
2	1, 2	ϕ
3	1, 2, 3	ϕ
4	1, 2, 3, 4	ϕ
5	1, 2, 3, 4, 7	ϕ
6	1, 2, 3, 4, 7, 5	ϕ
7	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2	ϕ
8	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6	ϕ
9	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 1	ϕ
10	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6	1
11	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5	1
12	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3	1
13	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11	1
14	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4	1
15	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8	1

#	Trạng thái Stack	CE
16	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 7	1
17	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 7, 6	1
18	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 7	1, 6
19	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8	1, 6, 7
20	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9	1, 6, 7
21	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10	1, 6, 7
22	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 8	1, 6, 7
23	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10	1, 6, 7, 8
24	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11	1, 6, 7, 8
25	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11, 12	1, 6, 7, 8
26	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 9	1, 6, 7, 8
27	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 9, 13	1, 6, 7, 8
28	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 9, 13, 12	1, 6, 7, 8
29	1, 2, 3, 4, 7, 5, 2, 6, 5, 3, 11, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 9, 13, 12, 10	1, 6, 7, 8
30	ϕ	1, 6, 7, 8, 10, 12, 13, 9, 12, 11, 10, 9, 8, 4, 11, 3, 5, 6, 2, 5, 7, 4, 3, 2, 1

Chu trình Euler: 1->2->3->4->7->5->2->6->5->3->11->4->8->9->10->11->12->9->13->12->10->8->7->6->1

Kiểm nghiệm (3/3)

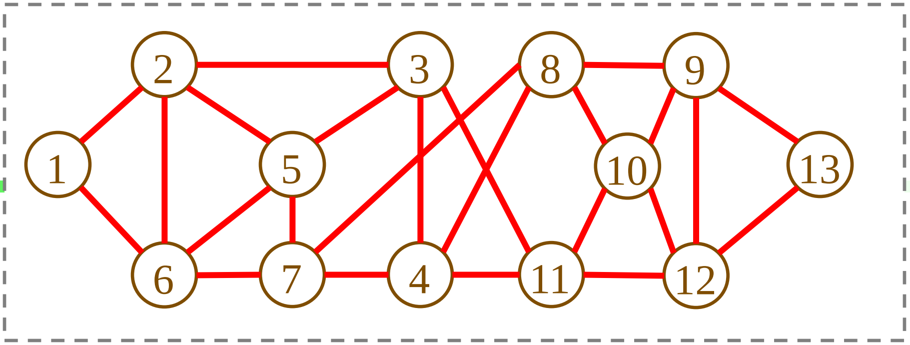

Gọi Euler-Cycle(1)

```
Ma tran ke:
 0   1   0   0   0   1   0   0   0   0   0   0   0
 1   0   1   0   1   1   0   0   0   0   0   0   0
 0   1   0   1   1   0   0   0   0   0   1   0   0
 0   0   1   0   0   0   1   1   0   0   1   0   0
 0   1   1   0   0   1   1   0   0   0   0   0   0
 1   1   0   0   1   0   1   0   0   0   0   0   0
 0   0   0   1   1   1   0   1   0   0   0   0   0
 0   0   0   1   0   0   1   0   1   1   0   0   0
 0   0   0   0   0   0   0   1   0   1   0   1   1
 0   0   0   0   0   0   0   1   1   0   1   1   0
 0   0   1   1   0   0   0   0   0   1   0   1   0
 0   0   0   0   0   0   0   0   1   1   1   0   1
 0   0   0   0   0   0   0   0   1   0   0   1   0
Co chu trinh Euler:
  1 -->    2 -->    3 -->    4 -->    7 -->
  5 -->    2 -->    6 -->    5 -->    3 -->
 11 -->    4 -->    8 -->    9 -->   10 -->
 11 -->   12 -->    9 -->   13 -->   12 -->
 10 -->    8 -->    7 -->    6 -->    1 -->
```

Đồ thị nửa Euler: điều kiện cần và đủ

- Với đồ thị vô hướng:
  - Đồ thị vô hướng liên thông $G = < V, E >$ là đồ thị nửa Euler khi và chỉ khi G không có 0 hoặc có 2 đỉnh bậc lẻ.
  - G có 2 đỉnh bậc lẻ: đường đi Euler xuất phát tại một đỉnh bậc lẻ và kết thúc tại đỉnh bậc lẻ còn lại.
  - G không có đỉnh bậc lẻ: G chính là đồ thị Euler.
- Với đồ thị có hướng
  - Đồ thị có hướng liên thông yếu $G = < V, E >$ là đồ thị nửa Euler khi và chỉ khi:
    - Tồn tại đúng hai đỉnh $u, v \in V$ sao cho:
      - $deg+(u) - deg-(u) = deg-(v) - deg+(v) = 1$
      - Các đỉnh $s \neq u, s \neq v$ còn lại có $deg+(s) = deg-(s)$
    - Đường đi Euler sẽ xuất phát tại đỉnh u và kết thúc tại đỉnh v.

Đồ thị nửa Euler: chứng minh

- Với đồ thị vô hướng:
  - Chứng tỏ đồ thị đã cho liên thông
    - Sử dụng hai thủ tục $DFS(u)$ hoặc $BFS(u)$
  - Có 0 hoặc 2 đỉnh bậc lẻ
    - Sử dụng tính chất của các phương pháp biểu diễn đồ thị để tìm ra bậc của mỗi đỉnh
- Với đồ thị có hướng:
  - Chứng tỏ đồ thị đã cho liên thông yếu
    - Sử dụng hai thủ tục $DFS(u)$ hoặc $BFS(u)$
  - Có hai đỉnh u, $v \in V$ thỏa mãn:
    - $deg+(u) - deg-(u) = deg-(v) - deg+(v) = 1$
    - Các đỉnh $s \neq u$, $s \neq v$ còn lại có $deg+(s) = deg-(s)$

Bài tập 3

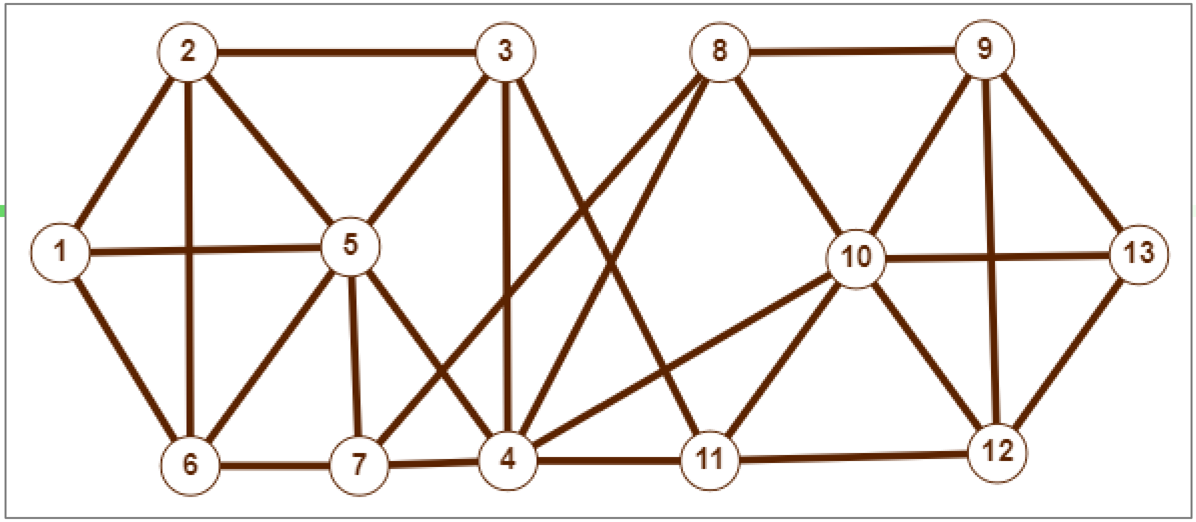

Cho đồ thị vô hướng $G = < V, E >$ được biểu diễn bằng ma trận kề như hình bên.

- Chứng minh rằng G là đồ thị nửa Euler?

0	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
1	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0
0	0	1	0	1	0	1	1	0	1	1	0	0
1	1	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0
1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0
0	0	0	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0
0	0	0	1	0	0	1	0	1	1	0	0	0
0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1
0	0	0	1	0	0	0	1	1	0	1	1	1
0	0	1	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0
0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	1
0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	1	0

(Phương ND, 2013)

Bài tập 4

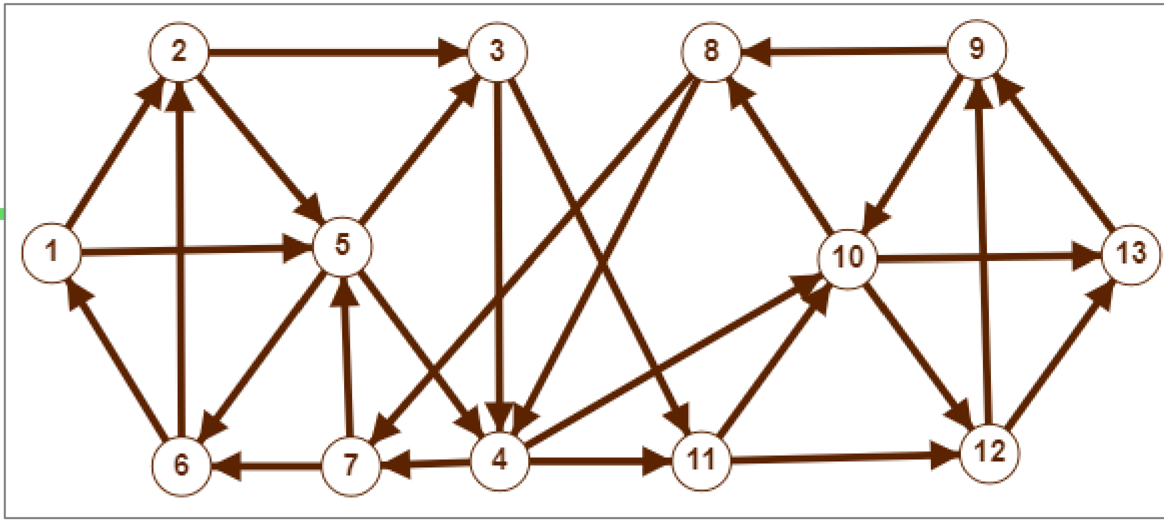

Cho đồ thị có hướng $G = < V, E >$ được biểu diễn bằng ma trận kề như hình bên.

- Chứng minh rằng G là đồ thị nửa Euler?

$$\begin{vmatrix}
0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0
\end{vmatrix}$$

(Phương ND, 2013)

Thuật toán tìm đường đi Euler

Thuật toán tìm đường đi Euler hoàn toàn tương tự thuật toán tìm chu trình Euler.

- Tìm chu trình Euler:
  - Đầu vào thuật toán là đỉnh $u \in V$ bất kỳ.
- Tìm đường đi Euler:
  - Đồ thị vô hướng:
    - Đầu vào thuật toán là đỉnh $u \in V$ có bậc lẻ đầu tiên (trường hợp có 0 bậc lẻ thì dùng đỉnh bất kỳ).
  - Đồ thị có hướng:
    - Đầu vào thuật toán là đỉnh $u \in V$ thỏa mãn: $deg+(u) - deg-(u) = 1$.

Kiểm nghiệm thuật toán

- Áp dụng thuật toán tìm đường đi Euler cho đồ thị vô hướng, nửa Euler sau:

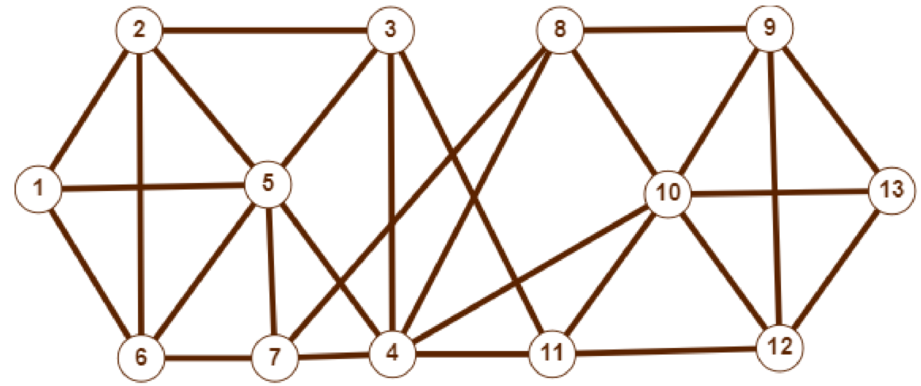

$$\begin{vmatrix}
0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
1 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 & 1 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 1 & 1 \\
0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 0 & 1 & 0 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 1 & 0 & 1 \\
0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 0 & 1 & 1 & 0 & 1 & 0
\end{vmatrix}$$

Nội dung

- Đồ thị Euler
- Đồ thị Hamilton

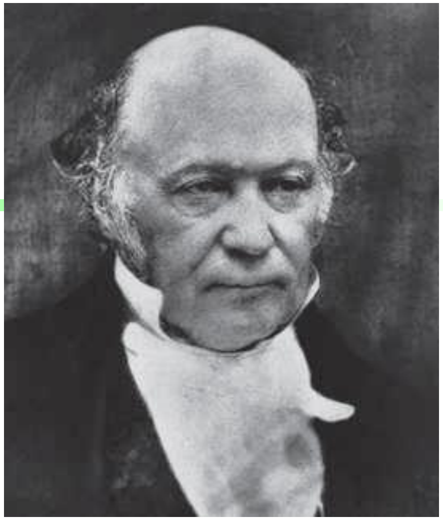

William Rowan HAMILTON
(1805–1865)

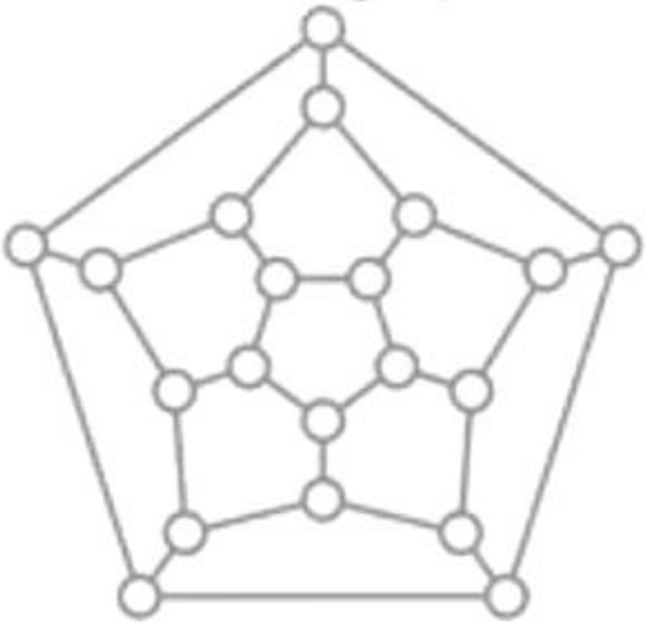

Hamiltonian graph

Khái niệm và ví dụ

- **Định nghĩa:**
  - Đường đi qua tất cả các đỉnh của đồ thị, mỗi đỉnh đúng một lần được gọi là đường đi Hamilton.
  - Chu trình bắt đầu tại một đỉnh v nào đó, qua tất cả các đỉnh còn lại mỗi đỉnh đúng một lần, sau đó quay trở lại v, được gọi là chu trình Hamilton.
  - Đồ thị được gọi là đồ thị Hamilton nếu có chu trình Hamilton.
  - Đồ thị được gọi là đồ thị nửa Hamilton nếu có đường đi Hamilton.
- **Ví dụ:**

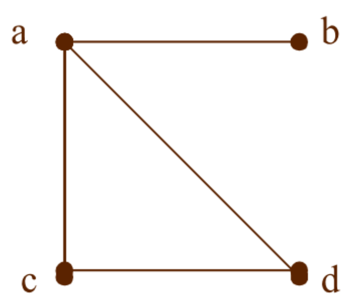

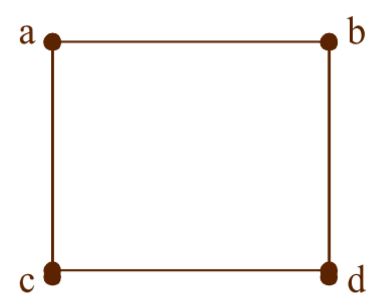

Tiêu chuẩn nhận biết đồ thị Hamilton?

- Cho đến nay, chưa tìm ra được một tiêu chuẩn để nhận biết một đồ thị có phải là đồ thị Hamilton hay không.
- Cho đến nay, cũng vẫn chưa có thuật toán hiệu quả để kiểm tra một đồ thị có phải là đồ thị Hamilton hay không.

Thuật toán tìm chu trình Hamilton (1/3)

- Một thuật toán đệ quy liệt kê tất cả các chu trình Hamilton bắt đầu tại đỉnh thứ k:

```
Hmt(int k){                                          // Hmt ~ Hamilton
    for( y ∈ Ke(X[k − 1])){
        if((k == n + 1) && (y == v0))
            GhiNhan(X[1], X[2], … , X[n], v0);
        else if(chuaxet[y] == true){
            X[k] = y;
            chuaxet[y] = false;
            Hmt(k + 1);
            chuaxet[y] = true;
        }
    }
}
```

Thuật toán tìm chu trình Hamilton (2/3)

- Một thuật toán đệ quy liệt kê tất cả các chu trình Hamilton bắt đầu tại đỉnh thứ k:

```
Hmt(int k){                                   // Hmt ~ Hamilton
    for( y ∈ Ke(X[k − 1])){
        if((k == n + 1) && (y == v_0))
            GhiNhan(X[1], X[2], … , X[n], v_0);
        else if(chuaxet[y] == true){
            X[k] = y;
            chuaxet[y] = false;
            Hmt(k + 1);
            chuaxet[y] = true;
        }
    }
}
```

Duyệt toàn bộ dùng quay lui có điều kiện

Thuật toán tìm chu trình Hamilton (3/3)

⇨ Việc liệt kê các chu trình Hamilton được thực hiện như sau:

Hamilton-Cycle(v_0){

for($v \in V$) *// Khởi tạo các đỉnh là chưa xét*

$chuaxet[v] = \boldsymbol{true}$;

$X[1] = v_0$; *// v_0 là một đỉnh bất kỳ ∈ đồ thị*

$chuaxet[v_0] = \boldsymbol{false}$; *// Đánh dấu v_0 đã xét*

Hmt(2); *// Gọi thủ tục duyệt chu trình*

} *// Hamilton*

Kiểm nghiệm thuật toán (1/4)

- Áp dụng thuật toán, tìm chu trình Hamilton cho đồ thị vô hướng sau:

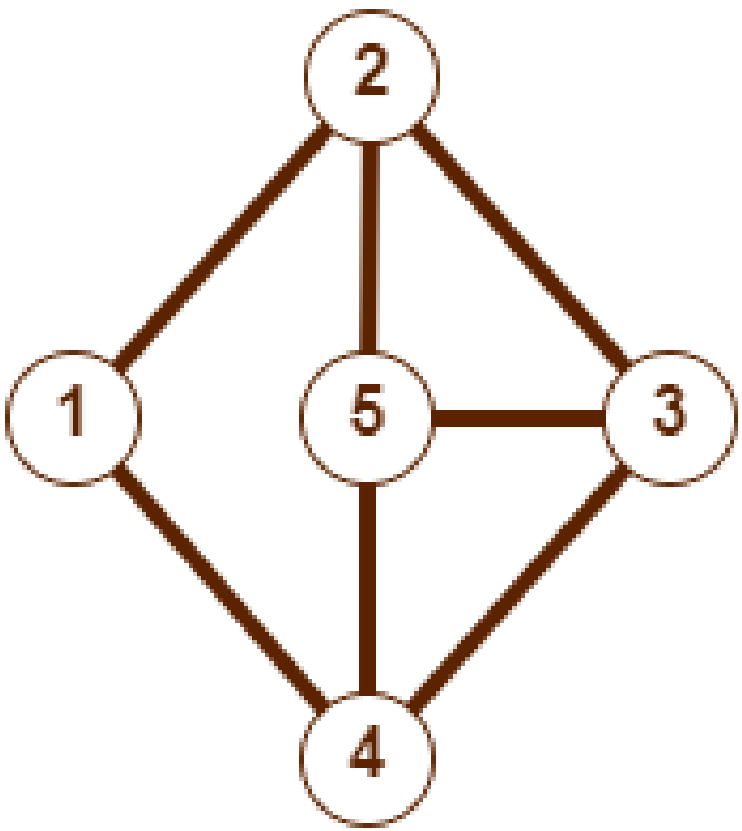

Kiểm nghiệm thuật toán

1. 1→2→3→5→4→1
2. 1→2→5→3→4→1
3. 1→4→3→5→2→1
4. 1→4→5→3→2→1

- Cây tìm kiếm chu trình Hamilton:

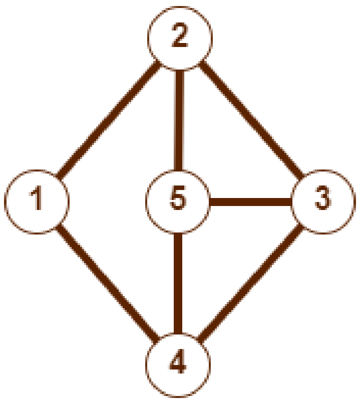

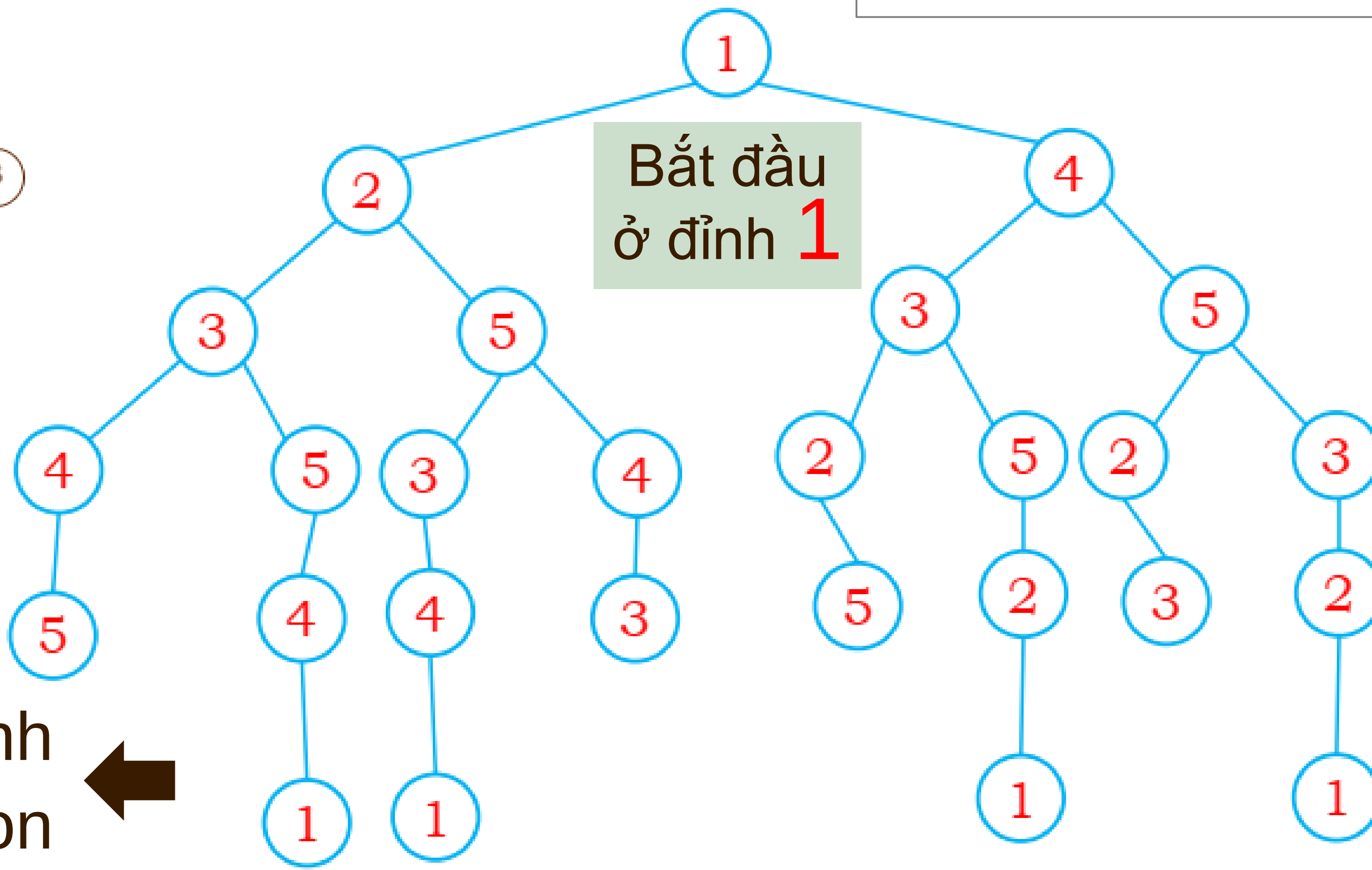

4 chu trình Hamilton

chuaxet[1] = T	chuaxet[1] = F
chuaxet[2] = T	chuaxet[2] = F
chuaxet[3] = T	chuaxet[3] = F
chuaxet[4] = T	chuaxet[4] = F
chuaxet[5] = T	chuaxet[5] = F

Bắt đầu ở đỉnh 4

```
Hamilton circuits: X1 = 4
Circuit 1: 4 1 2 3 5 4
Circuit 2: 4 1 2 5 3 4
Circuit 3: 4 3 5 2 1 4
Circuit 4: 4 5 3 2 1 4
------------------------------
```

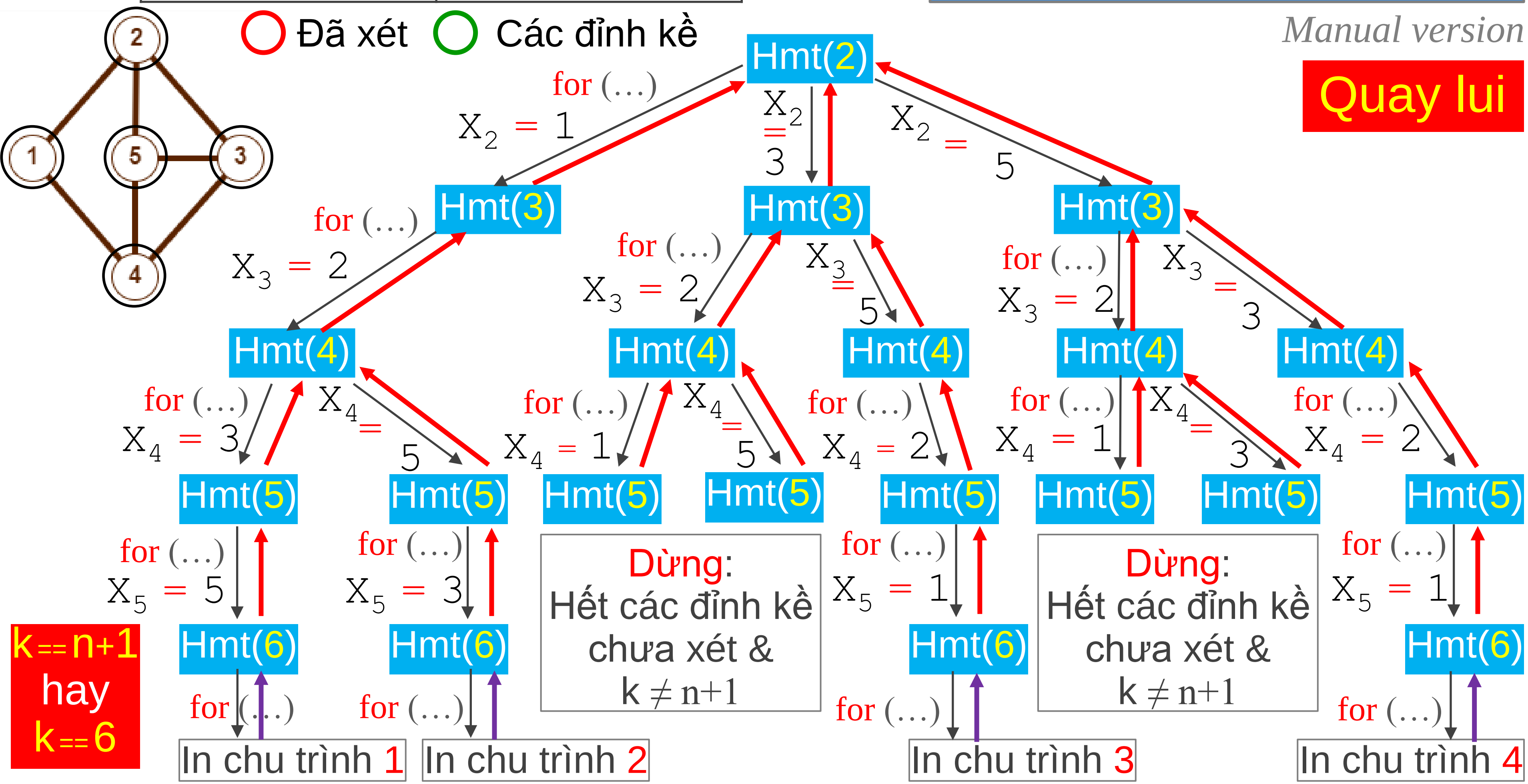

Kiểm nghiệm thuật toán (4/4)

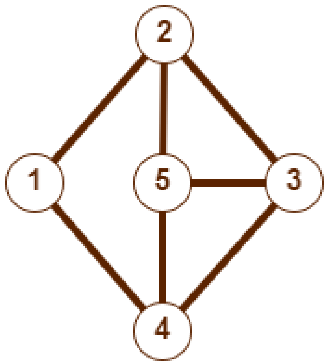


```
So dinh do thi: 5
Ma tran ke:
 0   1   0   1   0
 1   0   1   0   1
 0   1   0   1   1
 1   0   1   0   1
 0   1   1   1   0
Hamilton circuits:
Circuit 1:  4 -->   1 -->   2 -->   3 -->   5 -->   4
Circuit 2:  4 -->   1 -->   2 -->   5 -->   3 -->   4
Circuit 3:  4 -->   3 -->   5 -->   2 -->   1 -->   4
Circuit 4:  4 -->   5 -->   3 -->   2 -->   1 -->   4
--------------------------------
```

Tóm tắt

1. Khái niệm đường đi Euler, chu trình Euler, đồ thị nửa Euler, đồ thị Euler.
2. Điều kiện và cách chứng minh đồ thị là Euler, nửa Euler.
3. Khái niệm đường đi Hamilton, chu trình Hamilton, đồ thị nửa Hamilton, đồ thị Hamilton.
4. Nắm được các thuật toán và cách kiểm nghiệm thuật toán.
5. Viết chương trình cài đặt các thuật toán cho phép thực hiện trên máy tính.

Bài tập

- Cài đặt các thuật toán đã học dựa theo hướng dẫn trong giáo trình;
- Làm các bài tập trong slide bài giảng (download theo link đã được cung cấp);
- Làm các bài tập 1 – 8, Bài tập Chương 4 trong giáo trình.

Kết thúc Bài 4

- Câu hỏi và thảo luận?